

Số: 1172/QĐ-ĐHCNVT

Phủ Thọ, ngày 26 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Ban hành Chương trình đào tạo
ngành Trí tuệ nhân tạo (7480107) trình độ đại học**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT TRÌ

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 12/2024/TT-BGDĐT ngày 10/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành chuẩn cơ sở giáo dục Đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 01/4/2025 của Hội đồng trường Ban hành Quy chế về Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì;

Căn cứ Quyết định số 258/QĐ-ĐHCNVT ngày 04/6/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì; Quyết định số 469/QĐ-ĐHCNVT ngày 09/8/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ đại học Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì ban hành kèm theo Quyết định số 258/QĐ-ĐHCNVT ngày 04/6/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Công nghiệp Việt Trì;

Căn cứ kết luận của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo ngành Trí tuệ nhân tạo, họp ngày 13/12/2025;

Căn cứ kết luận của Hội đồng Khoa học và Đào tạo, họp ngày 25/12/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Đào tạo, Trưởng khoa Công nghệ thông tin,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Trí tuệ nhân tạo - Mã ngành 7480107.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng: Quản lý Đào tạo, Tổ chức - Hành chính, Tài chính - Kế toán; Trưởng khoa Công nghệ thông tin; Các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *gvl*

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐQT;
- Các Phó Hiệu trưởng;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QLĐT (2).



TS. Vũ Đức Bình

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG NGÀNH TRÍ TUỆ NHÂN TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - MÃ NGÀNH: 7480107

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1172/QĐ-ĐHCNVT, ngày 26 tháng 12 năm 2025)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết/giờ				Mã HP học trước
				LT	TL	TH	Tự học	
1. Kiến thức giáo dục đại cương			34					
Bắt buộc			27					
1	25CT70012	Triết học Mác – Lênin	2	24	12	0	64	
2	25CT70022	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	24	12	0	64	
3	25CT70032	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	24	12	0	64	
4	25CT70042	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	24	12	0	64	
5	25CT70052	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	24	12	0	64	
6	25CB70103	Giải tích	3	36	18	0	96	
7	25CB70122	Đại số tuyến tính	2	24	12	0	64	
8	25KT70942	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	2	24	12	0	64	
9	25KT70412	Kỹ năng mềm 1	2	24	12	0	64	
10	25CB70043	Xác suất thống kê	3	36	18	0	96	
11	25TT71533	Kỹ năng số	3	24	12	30	84	
12	25KT70022	Pháp luật đại cương	2	24	12	0	64	
Tự chọn (tối thiểu 4 tín chỉ)			2					
13	25KT70062	Quản trị doanh nghiệp	2	24	12	0	64	
14	25KT70022	Kinh tế đại cương	2	24	12	0	64	
15	25CB70342	Vật lý đại cương 1	2	24	12	0	64	
Ngoại ngữ			5					
19	25NN70012	Tiếng Anh cơ bản	2	24	12	0	64	
20	25NN70443	Tiếng Anh chuyên ngành	3	24	12	30	84	
Giáo dục thể chất			3	0	0	90	60	
21	25CB70641	Giáo dục thể chất 1	1	0	0	30	20	
22	25CB70651	Giáo dục thể chất 2	1	0	0	30	20	
23	25CB70661	Giáo dục thể chất 3	1	0	0	30	20	
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			118					
2.1. Kiến thức cơ sở ngành			45					
Bắt buộc			42					
24	25NT70013	Kiến trúc máy tính	3	24	12	30	84	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết/giờ				Mã HP học trước
				LT	TL	TH	Tự học	
25	25NT70023	Toán rời rạc	3	36	18	0	96	
26	25NT70033	Kỹ thuật lập trình	3	24	12	30	84	
27	25NT70073	Lập trình Python	3	24	12	30	84	
28	25NT70103	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	24	12	30	84	
29	25NT70043	Lập trình hướng đối tượng	3	24	12	30	84	
30	25NT70083	Cơ sở dữ liệu	3	24	12	30	84	
31	25NT70093	Thiết kế Website	3	24	12	30	84	
32	25NT70113	Phân tích thiết kế HTTT	3	36	18	0	96	
33	25NT70053	Mạng máy tính	3	24	12	30	84	
34	25NT70062	Nguyên lý hệ điều hành	3	24	12	30	84	
35	25NT70143	Hệ thống mạng	3	24	12	30	84	
36	25NT70133	Lập trình ứng dụng	3	24	12	30	84	
37	25NT70123	Trí tuệ nhân tạo	3	24	12	30	84	
Tự chọn (Tối thiểu 3 tín chỉ)			3					
38	25NT70153	Đồ họa ứng dụng	3	24	12	30	84	
39	25CO70013	Vẽ kỹ thuật 1	3	24	12	30	84	
40	25ĐT70793	Kỹ thuật điện, điện tử	3	24	12	30	84	
2.2. Kiến thức ngành			53					
Bắt buộc			47					
41	25NT70183	Tiền xử lý dữ liệu	3	24	12	30	84	
42	25NT70233	Trực quan hóa dữ liệu	3	24	12	30	84	
43	25NT70323	Nhận dạng mẫu	3	24	12	30	84	
44	25NT70193	Học máy	3	24	12	30	84	
45	25NT70173	Xử lý dữ liệu lớn	3	36	18	0	84	
46	25NT70243	Khai phá dữ liệu	3	24	12	30	84	
47	25NT70213	Thị giác máy tính	3	24	12	30	84	
48	25NT70223	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3	24	12	30	84	
49	25NT70203	Học sâu và ứng dụng	3	24	12	30	84	
50	25NT70263	Chuyên đề 1	3	24	12	30	84	
51	25NT70273	Chuyên đề 2	3	24	12	30	84	
52	25NT70283	Chuyên đề 3	3	24	12	30	84	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết/giờ				Mã HP học trước
				LT	TL	TH	Tự học	
53	25NT70293	Chuyên đề 4	3	24	12	30	84	
54	25NT70343	Điện toán đám mây	3	24	12	30	84	
55	25NT70372	Quản trị dự án phần mềm	2	24	12	0	64	
56	25NT70303	Đồ án môn học	3					
Tự chọn (tối thiểu 6 tín chỉ)				6				
57	25NT70253	Giao diện Người - Máy	3	24	12	30	84	
58	25NT70313	An toàn và bảo mật thông tin	3	24	12	30	84	
59	25NT70333	Công nghệ phần mềm	3	36	18	0	96	
2.3	25NT703510	Thực tập tốt nghiệp	10	0	0	500		
2.4	25NT703610	Đồ án/ khóa luận hoặc tương đương	10	0	0	500		
Tổng tối thiểu (Không bao gồm GDTC, QP-AN)			152					